

HỘI THI GIÁO VIÊN GIỎI CẤP TRƯỜNG

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2

Giáo viên: **Phạm Thị Phương**

Trường: Tiểu học Quang Phục

Thời gian lên lớp: ngày 16/10/2024

LUYỆN TẬP

TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng

- Giải câu đố để tìm từ ngữ chỉ sự vật(BT1)
- Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm trong các câu đố.(BT2)
- Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp. (BT3)

2. Năng lực: Rèn cho HS biết cách sử dụng từ ngữ để đặt một câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.

3. Phẩm chất: Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Phát triển tình cảm yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô, giúp đỡ chia sẻ với bạn bè và mọi người xung quanh.

II. CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

- GV nắm vững kiến thức về từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm.
- Hiểu mẫu câu nêu đặc điểm.

2. Đồ dùng dạy học

- Hình ảnh ĐT các bài tập, trò chơi, soi bài 2, 3, phiếu học tập.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A. Hoạt động mở đầu: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS hát vang bài hát “Mẹ ơi có biết”. GV yêu cầu HS vừa khởi động và quan sát màn hình lời bài hát tìm các từ chỉ sự vật có trong bài hát. - Nêu từ chỉ sự vật trong bài hát? - Những từ chỉ sự vật em vừa tìm được thuộc nhóm từ nào? - Cho cô biết bài hát trên có ý nghĩa gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát - HS chia sẻ trước lớp. - HS trả lời: Từ chỉ sự vật về người và các bộ phận trên cơ thể người.

<p>- GV: Các con có biết không, mẹ là người chăm sóc, dạy dỗ, yêu thương các con hết mực. Hiểu được tình cảm đó tác giả Nguyễn Văn Chung đã viết bài hát “Mẹ ơi có biết” để thể hiện tình cảm của người con dành cho người mẹ yêu quý của mình.</p> <p>- Cô đố các con biết trong tháng 10 có ngày lễ lớn nào?</p> <p>- Ngày 20/10 là ngày gì?</p> <p>- GV: Đúng rồi các em ạ. Những người bà, người mẹ, người cô đã luôn yêu thương, che chở cho chúng ta vì vậy chúng ta phải học thật tốt để dành nhiều bông hoa điểm 10 đem tặng cho những người phụ nữ mà mình yêu quý nhé.</p> <p>B. Hoạt động Khám phá kiến thức (16-18’) * Bài tập 1</p> <p>Vừa rồi cô thấy các con đã tìm rất nhanh những từ ngữ chỉ sự vật về người và các bộ phận trên cơ thể con người và ngay bây giờ cô sẽ thưởng cho các con bằng một trò chơi: Rung chuông vàng.</p> <p>GV giới thiệu luật chơi: Cô có các câu đố và nhiệm vụ của các con lắng nghe các câu đố, suy nghĩ để chọn ra đáp án đúng ghi ra bảng con trong thời gian 10 giây, với mỗi câu trả lời đúng các con sẽ mở được một ngôi sao may mắn. Các con đã hiểu rõ luật chơi chưa.</p> <p>Câu 1: Giải câu đố</p> <p>Cái gì tích tắc ngày đêm Nhắc em đi ngủ, nhắc em học bài Một anh chậm bước khoan thai Một anh chạy những bước dài thật nhanh.</p> <p>(Là cái gì?)</p> <p>Câu 2:</p> <p>Ruột dài từ mũi đến chân</p>	<p>HS trả lời: Bài hát nói về tình yêu của mẹ và con ạ.</p> <p>- HS trả lời: Ngày 20/10</p> <p>- HS TL: Trong tháng 10 ngày lễ lớn là ngày thành lập HLHPNVN 20/10</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>- HS tham gia trò chơi và ghi đáp án vào bảng con</p> <p>- Đáp án: các đồng hồ</p> <p>- Đáp án: cái bút chì</p>
--	---

<p>Mũi mòn ruột cùng dần dần mòn theo. (Là cái gì?)</p> <p>Câu 3: Nhỏ như cái kẹo Đẻo như bánh giày Học trò lâu nay Vẫn dùng đến nó. (Là cái gì?)</p> <p>GV hiệu ứng MH: 3 đồ vật</p> <p>Các từ chỉ sự vật mà chúng ta vừa tìm được trong 3 câu đó là đồng hồ, bút chì, tẩy. Vậy bạn nào cho cô biết đồng hồ, bút chì, tẩy là những từ sự vật chỉ gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngoài những từ chúng ta vừa tìm được các con hãy tìm những thêm những từ chỉ đồ vật mà con biết sau đó nói cho nhau nghe trong nhóm bàn trong thời gian 1 phút - GV cho HS chia sẻ trước lớp - Cho cô biết những từ các con vừa nêu những từ chỉ gì? - Vậy thế nào là từ chỉ sự vật? <p>GV nhận xét- kết nối: Qua phần trò chơi vừa rồi cô thấy các con tìm được rất nhiều từ chỉ sự vật về đồ dùng rồi đây cô khen các lớp chúng mình. Các con à! Với trò chơi vừa rồi cô trò mình đã tìm hiểu xong nội dung bài tập 1 trong tiết học ngày hôm nay đây. Hôm nay chúng ta học bài bài Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm. Câu nêu đặc điểm.</p> <p>GV ghi bảng</p> <p>GV yêu cầu HS mở SGK trang 53</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv chuyển ý sang bài tập 2 <p>Bài 2/53: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm trong các câu đó trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa yêu cầu và mẫu lên màn hình 	<p>- Đáp án: Cái cục tẩy</p> <p>HS quan sát MH</p> <p>HS trả lời: Đó là nhóm từ chỉ đồ vật</p> <p>HS suy nghĩ và nói cho nhau nghe</p> <p>HS nêu:</p> <p>HSTL: Thuộc nhóm từ chỉ sự vật</p> <p>HSTL: Từ chỉ sự vật là từ chỉ người, vật, đồ vật, cảnh vật, thiên nhiên.</p> <p>HS nhắc lại tên bài- Ghi vở</p> <p>- HS quan sát</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 2 sau đó hoàn thành bài vào bảng nhóm. - Gọi các nhóm trình bày trước lớp - GV soi bài - GV chia sẻ: Con cho cô biết từ giầy trong câu Dẻo như bánh giầy ở phần c có phải là từ đặc điểm hay không? - Gọi HS đọc lại các từ vừa tìm được - Những từ em vừa tìm được là từ chỉ gì? - Từ chỉ đặc điểm là những từ chỉ gì? - Ngoài những từ trên con hãy tìm thêm những từ chỉ đặc điểm khác- Nói cho nhau nghe trong nhóm bàn (1') - Gv chuyển ý: Khi các con biết được nhiều từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm thì khi nói và viết các con sử dụng để viết được tốt hơn. Vận dụng vốn từ đó chúng ta cùng tìm hiểu bài tập 3 <p>C. Hoạt động luyện tập thực hành (9-10')</p> <p>Bài 3/53. Đặt một câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hiệu ứng MH 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS nêu - HS thảo luận nhóm 2 trong thời gian 2 phút - Đại diện nêu từ chỉ đặc điểm có trong câu đó trên – nhóm khác góp ý. HS chia sẻ bài Dự kiến chia sẻ: <ul style="list-style-type: none"> - HS 1: Bạn cho tôi biết tại sao ở phần a bạn lại chọn từ khoan thai là từ chỉ đặc điểm? - HS 2: Vì sao bạn chọn từ dài là từ chỉ đặc điểm ở phần b? - Các bạn cho tôi biết từ dẻo có phải là từ chỉ đặc điểm không? - HS trả lời - HS đọc lại các từ vừa tìm được Các từ ngữ chỉ đặc điểm tìm được: <ul style="list-style-type: none"> a. chậm, khoan thai, dài, nhanh b. dài c. nhỏ, dẻo. HSTL: Từ chỉ đặc điểm 1-2 HSTL: từ chỉ đặc điểm là những từ chỉ màu sắc, hình dáng kích thước, hương vị, âm thanh, tính cách của con người. - HS thực hiện HS nêu- NX HS quan sát MH
---	---

<p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và nêu yêu cầu</p> <p>- Quan sát bức tranh và cho cô biết bức tranh vẽ gì?</p> <p>- Trong bức tranh có những từ chỉ sự vật nào?</p> <p>- Ngoài những từ em vừa tìm được trong bức tranh trên em hãy kể tên những đồ vật lớp em?</p> <p>GV cho HS quan sát lên màn hình mẫu câu mà bài cho.</p> <p>- Trong câu trên có từ chỉ sự vật là từ nào?</p> <p>- Vậy thân trống có đặc điểm gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu bài tập 3 vào vở- Đòi vở KT chéo, BC kết quả trong thời gian 3 phút.</p> <p>Gv soi bài</p> <p>- GV chia sẻ: Thế nào là câu nêu đặc điểm?</p> <p>- Cô thấy các con đã đặt câu nêu đặc điểm về đồ vật ở trường rất tốt rồi. Cô muốn các con hãy đặt cho cô một câu nêu đặc điểm về đồ vật ở nhà mình và nói cho nhau nghe trong thời gian 1 phút nhé.</p> <p>- Trong câu của con từ chỉ đặc điểm là từ nào?</p> <p>GV nhận xét</p>	<p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>- HS TL: Bức tranh vẽ bác bảo vệ đang đánh trống cho các bạn học sinh ra về)</p> <p>- HS TL: Trong bức tranh có các từ chỉ sự vật là bác bảo vệ, học sinh, cái trống, dùi trống, cây, ngôi nhà, cửa sổ, cầu thang, cặp sách, quần áo, giày dép</p> <p>- HS nêu: Ghế đá, lớp học, bảng, bàn ghế, ti vi, sách vở, bút mực...</p> <p>- HS đọc cả mẫu. M: Thân trống nâu bóng. HS nêu: sự vật trong câu trên là thân trống. HS nêu: Thân trống có đặc điểm màu nâu bóng.</p> <p>- HS suy nghĩ làm vào vở- Đòi vở KT chéo, BC kết quả trong thời gian 3 phút.</p> <p>- 2, 3 HS đọc bài làm- NX</p> <p>- HS đọc bài chia sẻ: Dự kiến: + HS 1: Bạn cho tôi biết từ chỉ đặc điểm trong câu của bạn là gì? + HS 2: Bạn cho tôi biết câu nêu đặc điểm thì trong câu cần có từ gì? + Khi viết câu các bạn cần lưu ý điều gì? HSTL: câu nêu đặc điểm dùng để miêu tả về màu sắc, hình dáng kích thước, hương vị, âm thanh, tính cách của con người.</p> <p>HS chia sẻ</p> <p>HS trả lời:</p>
--	---

<p>* GV giáo dục HS: Vừa rồi cô thấy các con đã biết đặt nêu đặc điểm về đồ vật ở trường rất tốt. Vậy khi sử dụng những đồ vật đó em cần làm gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>D. Hoạt động vận dụng, củng cố (2-3')</p> <p>GV cho HS chơi trò chơi Phóng viên nhí để củng cố kiến thức</p> <p>- Về nhà tìm và đặt câu với những đồ vật ở nhà.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- 2, 3 HS trả lời</p> <p>- HS tham gia chơi</p> <p>- Ghi nhớ về nhà tìm sự vật, đặt câu.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

KÍ DUYỆT CỦA BGH

Quang Phục, ngày tháng 10 năm 2024

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Phạm Thị Phương